

Sử dụng phân hóa học cho lúa

Trong sản xuất nông nghiệp, ngoài việc sử dụng giống tốt, phòng trừ sâu bệnh thì phân bón là yếu tố quan trọng quyết định năng suất cây trồng.

Việc thâm canh tăng vụ ngày càng cao, đất đai ngày càng mất đi nhiều dưỡng chất. Để cung cấp lại các dưỡng chất đã mất, ngoài nguồn phân bón hữu cơ, chúng ta còn sử dụng nguồn phân hóa học cung cấp các dưỡng chất chính cho cây trồng, các dưỡng chất chính đó là đạm, lân, kali.

I. TÁC DỤNG CỦA PHÂN BÓN:

A. PHÂN ĐẠM:

Phân đạm thúc đẩy cây trồng tăng trưởng mạnh, kích thích lúa đẻ chồi, bộ lá phát triển và xanh đậm, tăng số hạt trên bông, tăng tỷ lệ hạt chắc và hàm lượng Protein trong hạt.

Thiếu đạm: cây phát triển còi cọc, nảy chồi kém, lá nhỏ và ngắn về sau chuyển sang màu vàng nhạt, cây lùn, bông ngắn và cho năng suất thấp.

Dư đạm: thân lá phát triển mạnh, cây mềm yếu dễ bị lốp và đổ ngã trong mùa mưa (vụ hè thu), ảnh hưởng đến thời gian sinh trưởng kéo dài, trổ và chín chậm, sâu bệnh phát triển mạnh.

B. PHÂN LÂN:

Lân giúp cho cây lúa có bộ rễ phát triển mạnh, tăng hiệu quả sử dụng phân đạm, sớm phục hồi sau khi cấy, cho nhiều hạt chắc và phẩm chất cao, lúa chín sớm và đều.

Ngoài ra còn có tác dụng hạ phèn tạo điều kiện cây lúa phát triển tốt.

Thiếu lân: cây lúa phát triển còi cọc, nở bụi kém. Lá lúa nhỏ và ngắn về già chuyển sang màu nâu đỏ và màu tím, số lượng hạt trên bông thấp và năng suất giảm.

Thừa lân: không gây tác hại gì chỉ lưu tồn trong vụ sau.

C. PHÂN KALI:

Kali xúc tiến quá trình quan hợp, hình thành và vận chuyển các chất dinh dưỡng, chất bột đường trong cây.

Kali giúp cây cứng cáp chống đổ ngã, giảm tác dụng vươn lóng, vươn lá do bón thừa đạm, tăng khả năng chống chịu với sâu bệnh, tăng phẩm chất gạo.

Thiếu kali: Có các triệu chứng sau:

Cây sinh trưởng còi cọc, hạn chế nảy chồi, cây lúa lùn lá lúa xòe và cò màu xanh đậm. Lá lúa đôi khi xuất hiện nhiều đốm nâu trên bề mặt lá lúa. Lúa dễ bị nhiễm sâu bệnh, năng suất và phẩm chất gạo giảm.

II. CÁC LOẠI PHÂN HÓA HỌC

A. PHÂN ĐƠN: chỉ có 1 dưỡng chất



1. Phân đạm: có 2 loại phân đạm

Phân urê và phân sunfat Amôn (SA) nhưng thường sử dụng phân urê.

- Phân urê: dạng hạt tròn có màu trắng hơi lạnh và dễ hút ẩm chứa 46% đạm nguyên chất.

- Phân SA: hạt trắng ngà hoặc xám xanh chứa 20-21% đạm nguyên chất.

* Phân đạm rất dễ hòa tan trong nước và bốc hơi. Do đó khi bón phân đạm cần chia ra làm nhiều lần để bón.

2. Phân lân: gồm có các loại

- Phân super lân: có màu xám tro hoặc xám sẫm và có vị chua chứa 16-18% lân dễ tiêu.

- Phân lân Văn Điển: có màu xám nhạt, chứa 16% lân dễ tiêu.

* Các loại phân lân bón rất có hiệu quả ở những vùng đất chua, đất phèn và nên bón lót trước khi trồng.

3. Phân kali: có 2 dạng phổ biến

1. *Clorua kali*: dạng tinh thể muối màu trắng xám lấm tấm hồng chứa 55-56% K_2O .

2. *Sunfat kali*: có màu trắng tinh khiết hoặc màu vàng tro, chứa 46-52% K_2O .

B. PHÂN HỖN HỢP: có từ 2 dưỡng chất trở lên, các loại phân thông dụng hiện nay như: DAP, NPK 16-16-18, NPK 20-20-15,...

Phân hỗn hợp sử dụng tiện lợi hơn phân đơn, tác dụng tương đương như phân đơn khi bón cùng lượng nguyên chất.

Đối với cây lúa chỉ dùng trong giai đoạn đầu 20-25 sau khi sạ, giai đoạn sau nên dùng phân đơn urê, kali để bón hoặc phun Nitrat kali qua lá nồng độ 1-2% trước khi trổ 1 tuần.

Bảng tỷ lệ % dưỡng chất có trong phân hỗn hợp.

□

LOẠI PHÂN	% dưỡng chất		
	Đạm	Lân	Kali
□			
- DAP	18	46	0
- NPK 16-16-8	16	16	8
- NPK 20-20-0	20	20	0
- NPK 20-20-15	20	20	15

□

C. LƯỢNG PHÂN BÓN CHO 1 HA LÚA

1. Công thức cho vụ Đông Xuân và hè thu:

Đất phù sa ngọt ĐBSCL (Đvt: kg/ha)

□

Thời vụ	N	P ₂ O ₅	K ₂ O
Đông xuân	90-120	30-40	30-50
Hè thu	80-100	40-60	30-50

□

(Lượng N, P₂O₅, K₂O là nguyên chất)

2. Các thời điểm bón phân cho cây lúa:

- Bón lót (có thể): 1-2 ngày trước khi sạ
- Bón thúc 1: 7-10 ngày sau khi sạ
- Bón thúc 2: 20-25 ngày sau khi sạ
- Bón thúc 3 (đón đòng): 42-45 ngày sau khi sạ
- Bón thúc 4 (nuôi hạt): phun dưỡng chất.

□

* Có thể chọn 1 trong các công thức sau để bón cho 1 ha lúa (Đvt: kg/ha).

Số tt	Urê	Super lân	DAP	16-16-8	Kali
1	200	-	100	-	50
2	220	300	-	-	50
3	120	-	50	200	25

□

2. Cách bón:

- Bón lót: toàn bộ phân lân đơn hoặc ½ DAP
- Thúc 1 (7-10): 1/3 urê + 1/3 kali
- Thúc 2 (20-25): 1/3 urê + ½ DAP + 1/3 kali
- Thúc 3 (42-45): 1/3 urê + 1/3 kali còn lại

Vào giai đoạn 55-60 ngày sau khi sạ, có thể phun Nitrat kali (KNO₃) trước và sau trở 1 tuần với liều lượng: 1-2% (150gr/bình 8 lít), phun 4-5 bình cho 1 công (1000m²).

III. CÁC ĐIỂM LƯU Ý KHI BÓN PHÂN

- Vụ Đông xuân cây lúa sử dụng phân bón cao hơn vụ hè thu để tăng năng suất tối đa.

- Nên bón đúng lúc vào các giai đoạn của cây lúa: bón lót, thúc, nuôi đòng, nuôi hạt và bón đúng lượng như khuyến cáo.

- Không bón phân khi lá còn ướt vì hạt phân dính trên lá làm lá bị cháy và phân hòa nước trên lá bị mất đi do bốc hơi.

- Trước khi bón phân cần tháo nước ra để cho nước mới vào và giữ nước lảng mặt ruộng 3-5 cm để bón phân. Sau 1-2 ngày cho nước từ từ vào ruộng và giữ 7-10 cm là vừa.

- Cần khử lẩn và làm sạch cỏ dại trước khi bón phân.

- Không bón phân đậm khi ruộng khô nước vì: Mất phân do bốc hơi; Thiếu nước cây lúa không thể hấp thu phân và cỏ dại phát triển mạnh.